BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM
TRUNG TÂM GIÁM ĐỊNH BHYT VÀ TTĐT KHU VỰC PHÍA BẮC

Số: 26 /QĐ-GĐB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu

Gói thầu số 02 - Mua thuốc generic thuộc danh mục đấu thầu tập trung quốc gia cho 11 tỉnh, thành phố: Quảng Ninh, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Hải Dương, Hải Phòng, Hưng Yên, Thái Bình, Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình, Thanh Hóa

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM GIÁM ĐỊNH BẢO HIỂM Y TẾ VÀ THANH TOÁN ĐA TUYẾN KHU VỰC PHÍA BẮC

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị quyết số 59/NQ-CP ngày 07/7/2016 của Chính phủ tại Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 6 năm 2016; Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 06/9/2017 của Chính phủ tại Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 8 năm 2017;

Căn cứ Thông tư số 11/2016/TT-BYT ngày 11/5/2016 của Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Thông tư số 23/2015/TT-BKHĐT ngày 21/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết lập báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu;

Căn cứ Quyết định số 416/QĐ-BHXH ngày 01/03/2017 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Giám định bảo hiểm y tế và Thanh toán đa tuyến khu vực phía Bắc;

Căn cứ Quyết định số 1131/QĐ-BHXH ngày 25/9/2018 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc năm 2019-2020 thuộc danh mục thuốc đấu thầu tập trung quốc gia do Bảo hiểm xã hội Việt Nam thí điểm tổ chức thực hiện đấu thầu;

Căn cứ Quyết định số 72/QĐ-GĐB ngày 14/12/2018, Quyết định số 80/QĐ-GĐB ngày 27/12/2018, Quyết định số 02/QĐ-GĐB ngày 10/01/2019 của Giám đốc Trung tâm Giám định bảo hiểm y tế và Thanh toán đa tuyến khu vực phía Bắc về

Scanned with CamScanner

việc phê duyệt danh sách xếp hạng nhà thầu theo mặt hàng đợt 1, đợt 2, đợt 3 Gói thầu số 02 - Mua thuốc generic thuộc danh mục đấu thầu tập trung quốc gia cho 11 tỉnh, thành phố: Quảng Ninh, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Hải Dương, Hải Phòng, Hưng Yên, Thái Bình, Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình, Thanh Hóa theo Kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc năm 2019-2020 thuộc danh mục thuốc đấu thầu tập trung quốc gia do Bảo hiểm xã hội Việt Nam thí điểm tổ chức thực hiện đấu thầu;

Xét đề nghị của Tổ Chuyên gia tại Tờ trình số 58/TTr-CGĐT ngày 23/01/2019 về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu lần 4 và đề nghị của Tổ Thẩm định tại Báo cáo số 30/BC-GĐB-TTĐ ngày 29/01/2019 về việc thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu (lần 4) Gói thầu số 02 - Mua thuốc generic thuộc danh mục đấu thầu tập trung quốc gia cho 11 tỉnh, thành phố: Quảng Ninh, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Hải Dương, Hải Phòng, Hưng Yên, Thái Bình, Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình, Thanh Hóa theo Kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc năm 2019-2020 thuộc danh mục thuốc đấu thầu tập trung quốc gia do Bảo hiểm xã hội Việt Nam thí điểm tổ chức thực hiện đấu thầu, gồm các nội dung sau:

- Tổng số mặt hàng thuốc trúng thầu: 12 mặt hàng.

- Tổng giá trị phê duyệt trúng thầu: 188.077.941.700 đồng *(bằng chữ: Một trăm tám mươi tám tỷ, bảy mươi bảy triệu, chín trăm bốn mươi mốt nghìn, bảy trăm đồng).*

TT	Tên nhà thầu	Số lượng mặt hàng trúng thầu	Giá trị trúng thầu	Danh mục chi tiết
1	Công ty cổ phần Dược - trang thiết bị Y tế Bình Định(BIDIPHAR)	1	5.084.377.200	PL kèm theo
2	Công ty Cổ phần Dược phẩm Thiết bị y tế Hà Nội	1	88.268.392.800	PL kèm theo
3	Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương CODUPHA	1	17.519.821.750	PL kèm theo
4	Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương VIDIPHA	1	10.082.707.950	PL kèm theo
5	Công ty cổ phần Dược phẩm VCP	1	227.835.000	PL kèm theo
6	Công ty cổ phần Dược phẩm VIPHARCO	1	22.498.304.000	PL kèm theo
7	Công Ty Cổ phần Pymepharco	1	2.390.400.000	PL kèm theo
8	Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO	2	5.156.930.400	PL kèm theo
9	Công ty TNHH Bình Việt Đức	1	14.619.898.000	PL kèm theo
10	Công ty TNHH Tân Phương Bắc	1	6.192.841.600	PL kèm theo
11	Công ty TNHH Thương mại Dược phẩm Vạn Xuân	1	16.036.433.000	PL kèm theo
Tổng cộng		**12**	**188.077.941.700**	

Scanned with CamScanner

- Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định trên cơ sở thỏa thuận khung;

- Thời gian thực hiện hợp đồng: Kể từ ngày ký hợp đồng đến hết ngày 31/12/2020.

- Nguồn vốn: Kinh phí khám chữa bệnh bảo hiểm y tế.

Điều 2. Giá trúng thầu đã bao gồm tất cả các chi phí liên quan để thực hiện gói thầu như chi phí vận chuyển, bảo quản, bảo hành thuốc và các loại thuế phí theo quy định.

Điều 3. Phòng Quản lý đấu thầu thuốc - Vật tư y tế có trách nhiệm công khai kết quả lựa chọn nhà thầu; tổ chức ký kết thỏa thuận khung với các Nhà thầu trúng thầu và thực hiện các nội dung khác của quy trình đấu thầu theo quy định.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Các Ông/Bà Phó Giám đốc, Trưởng phòng Quản lý đấu thầu thuốc - Vật tư y tế, Chánh Văn phòng thuộc Trung tâm Giám định Bảo hiểm y tế và Thanh toán đa tuyến khu vực phía Bắc và các Nhà thầu có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- PTGĐ Phạm Lương Sơn (để b/c);
- Lưu: VP, TCG, TTĐ, QLĐT.

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM GIÁM ĐỊNH BẢO HIỂM Y TẾ VÀ THANH TOÁN ĐA TUYẾN KHU VỰC PHÍA BẮC

Đương Tuấn Đức

Scanned with CamScanner

PHỤ LỤC

GÓI THẦU SỐ 02: DANH SÁCH NHÀ THẦU - MẶT HÀNG TRÚNG THẦU - Lần 4

(Kèm theo Quyết định số 26 /QĐ-GĐB ngày 29 /01/2019 của Trung tâm Giám định BHYT và Thanh toán đa tuyến khu vực phía Bắc)

STT	STT theo HSMT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách đóng gói Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Nhóm TCKT	Số lượng dự thầu	Giá trúng thầu sau giảm giá	Thành tiền (đồng)
	1. Công ty cổ phần Dược - trang thiết bị Y tế Bình Định(BIDIPHAR)													**5.084.377.200**
1	62	Bidinam	Imipenem + cilastatin*	500mg + 500mg	Hộp 1 lọ thuốc bột, tiêm	24 tháng	VD-20668-14	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar)	Việt Nam	Lọ	Nhóm 3	98.420	51.660,00	5.084.377.200
	2. Công ty cổ phần Dược phẩm thiết bị Y tế Hà Nội													**88.268.392.800**
2	14	Bio-Taksym	Cefotaxime Sodium	1g Cefotaxime	Hộp 1 lọ, Bột pha tiêm, Tiêm	24 tháng	VN-14769-12 (Có CV gia hạn hiệu lực SĐK)	Pharmaceutical Works Polpharma S.A	Ba Lan	Lọ	Nhóm 1	4.570.650	19.312,00	88.268.392.800
	3. Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương CODUPHA													**17.519.821.750**
3	46	Receant	Cefuroxime (dưới dạng Cefuroxime natri)	750mg	Hộp 50 lọ - Bột pha tiêm - Tiêm	24 tháng	VN-20716-17	Remedina S.A.	Greece	Lọ	Nhóm 1	856.715	20.450,00	17.519.821.750
	4. Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương VIDIPHA													**10.082.707.950**
4	16	CEFOVIDI	Cefotaxim	1g	thuốc bột, pha tiêm, Hộp 10 lọ 1g	36 tháng	VD-17013-12	Công ty CP DP TW Vidipha	Việt Nam	Lọ	Nhóm 3	1.959.710	5.145,00	10.082.707.950,00
	5. Công ty cổ phần Dược phẩm VCP													**227.835.000**
5	17	Vitafxim 1g	Cefotaxim	1g	Hộp 10 lọ, thuốc bột pha tiêm, IM/IV	36 tháng	VD-30598-18	VCP	Việt Nam	Lọ	Nhóm 5	41.500	5.490,00	227.835.000
	6. Công ty cổ phần Dược phẩm VIPHARCO													**22.498.304.000**
6	60	Nimedine	Imipenem + Cilastatin	500mg + 500mg	Hộp 01 lọ, Hộp 10 lọ bột pha tiêm truyền	24 tháng	VN-20674-17	Anfarm hellas S.A.	Hy Lạp	Lọ	Nhóm 1	177.152	127.000,00	22.498.304.000
	7. Công ty cổ phần PYMEPHARCO													**2.390.400.000**
7	61	Pythinam	Imipenem + cilastatin*	500mg + 500mg	Hộp 1 lọ bột pha tiêm - Tiêm	36 tháng	VD-23852-15	Công Ty CP Pymepharco	Việt Nam	Lọ	Nhóm 2	33.200	72.000,00	2.390.400.000

Scanned with CamScanner

STT	STT theo HSMT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách đóng gói, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SDK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Nhóm TCKT	Số lượng dự thầu	Giá trúng thầu sau giảm giá	Thành tiền (đồng)
	8. Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO													**5.156.930.400**
8	52	Zinmax-Domesco 250mg	Cefuroxim	250mg	Hộp 2 vỉ x 5 VBF, Hộp 3 vỉ x 10 VBF, Viên nén bao phim, Uống	36 tháng	VD-25928-16	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO	Việt Nam	Viên	Nhóm 3	2.290.180	1.180,00	2.702.412.400
9	53	Zinmax-Domesco 250mg	Cefuroxim	250mg	Hộp 2 vỉ x 5 VBF, Hộp 3 vỉ x 10 VBF, Viên nén bao phim, Uống	36 tháng	VD-25928-16	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO	Việt Nam	Viên	Nhóm 4	2.080.100	1.180,00	2.454.518.000
	9. Công ty TNHH Bình Việt Đức													**14.619.898.000**
10	76	Fanlodo	Levofloxacin*	500mg/ 100ml	Hộp 10 lọ, Dung dịch tiêm truyền, Tiêm truyền	36 tháng	VN-18227-14	Solupharm Pharmazeutische Erzeugnisse GmbH	Germany	lọ	Nhóm 1	185.062	79.000,00	14.619.898.000
	10. Công ty TNHH Tân Phương Bắc													**6.192.841.600**
11	33	Biocetum	Ceftazidim	2g	Hộp 1 lọ, bột pha tiêm, tiêm truyền	24 tháng	VN-20851-17	Pharmaceutical works Polpharma S.A	Ba lan	lọ	Nhóm 1	118.184	52.400,00	6.192.841.600
	11. Công ty TNHH Thương mại Dược phẩm Vạn Xuân													**16.036.433.000**
12	9	Cefeme 1g	Cefepim	1g	Hộp 10 lọ bột, Bột pha tiêm bắp, tiêm tĩnh mạch, Tiêm	24 tháng	VN-19241-15	Medochemie Ltd. - Factory	Cyprus	Lọ	Nhóm 1	259.070	61.900,00	16.036.433.000
								Tổng cộng						**188.077.941.700**

Scanned with CamScanner